BỘ Y TẾ
VIỆN Y HỌC BIỂN

Số: 78 /TM-YHB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 11 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Y học biển có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất sử dụng cho kỹ thuật lọc máu và vật tư chung năm 2026-2028 của Viện Y học biển, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Y học biển

Số 21 đường Võ Nguyên Giáp, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Bà Trần Thị Thu Trang - Phó trưởng khoa Dược
- Điện thoại: 0982.276559 hoặc 0225.3519687 (nhánh 411)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận văn bản giấy trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư, Viện Y học biển
- Hoặc gửi file trực tiếp qua Email: tms@vinimam.org.vn
- Hoặc gửi Online (qua website: muasamcong.mof.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ thời điểm đăng tải báo giá.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ghi trong báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục yêu cầu báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm

2. Yêu cầu hồ sơ báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm và phải được người có thẩm quyền pháp lý ký và đóng dấu.

- Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TMS, P.QLCL (để đăng tải);
- Lưu: VT.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y HỌC BIỂN

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời số 78 /TM-YHB ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Viện Y học biển)

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Acid citric	Tinh thể trắng hoặc không màu - Công thức hóa học: C6H8O7.H2O - Hàm lượng Citric Acid: ≥ 95%; Hàm lượng nước: 0.13% - Trạng thái vật lý: dạng rắn.	Kg	475
2	Bộ dây chạy thận nhân tạo	Ống dây làm bằng nhựa y tế PVC được sử dụng trong y tế, không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng EO gas Bộ dây gồm: Động mạch + tĩnh mạch 1. Dây động mạch: - Dây máu: 4,6 x 6,8 x 3600mm - Dây bơm máu: 8 x 12 x 400mm - Bầu chứa: 22mm - Nhánh đo áp lực trước màng 2. Dây tĩnh mạch: - Dây máu: 4,6 x 6,8 x 2900mm - Bầu chứa: 22mm có lưới lọc trong bầu và đường kính lỗ 0,23mm - Có nhánh đo áp lực, nắp đậy bảo hộ và kẹp khóa an toàn - Cổng tiêm thuốc bằng cao su y tế - Thể tích làm đầy: 168-170ml	Bộ	3.360
3	Bộ dây, quả lọc tách huyết tương	Bộ dây tách huyết tương - Dây động mạch kèm dây dẫn phụ cho truyền heparin cổng chọc kim và đầu nhọn; - Dây tĩnh mạch kèm túi chất thải ≥ 2 lít để mồi dịch cổng chọc kim và cổng tiêm truyền; - Dây dẫn dịch thải kèm cổng lấy mẫu; - Dây dẫn dịch thay thế kèm túi làm ấm; - Quả lọc tách huyết tương: chất liệu Polyethersulfone , diện tích 0.7m2	Bộ	20
4	Bộ dây, quả lọc máu liên tục	Một bộ gồm: Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ để chứa citrate/heparin - Dây dẫn máu tĩnh mạch có dây dẫn phụ chứa can-xi và túi chứa 2 lít chất thải dịch mồi - Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch xả, dây dẫn dịch bù - 1 túi xả 7lít - Quả lọc máu diện tích 1.6m2 - Tiệt trùng bằng Ethylen Oxide	Bộ	20

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
5	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	Bộ sản phẩm gồm có: 1 catheter 2 nhánh chất liệu polyurethane có đầu mềm cảm biến bức xạ (cản quang). Kích cỡ 12Fr x20cm, kích cỡ nòng 12Ga/ 12Ga. Nắp đậy van khóa 1 chiều needle free connector (2 cái), kim dẫn chữ Y 18G dài 6.5cm, que nong mạch (2 cái) 12Fx15cm và 10Fx15cm, kim tiêm 21G. dây dẫn đường 0.035x60cm, dao mổ #11, bơm tiêm 5ml, băng dán vết thương PU. Tùy chọn thêm: kim chỉ khâu phẫu thuật dây cáp ECG Vật liệu không chứa latex, kẹp catheter có mã màu xanh - đỏ giúp xác định đầu ống dễ dàng. Tốc độ truyền: Động mạch: ≥ 265ml/phút; tĩnh mạch: ≥ 270ml/phút. Thể tích mồi: A-Động mạch: 1.4 cc. V-Tĩnh mạch: 1.5cc.	Cái	130
6	Dây lọc máu	Tính năng Online: - Không cần dùng nước muối để mồi, bolus hay dịch truyền - Dây Safeline có sẵn trong mỗi set. - Không chứa DEHP * Đáng tin cậy: - Đo lường chính xác áp lực động mạch thông qua cảm biến áp lực dạng vòm. - Bộ phát hiện khí được tích hợp sẵn trên dây. - Thể tích làm đầy nhỏ, hạn chế máu tiếp xúc với không khí bên ngoài. - Thể tích làm đầy 132mL	Bộ	1.140
7	Dung dịch làm sạch, khử trùng	- Hàm lượng Peracetic acid: 4.5% - Hàm lượng H2O2 tự do: 19%	Can	150
8	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: Natri clorid: 270.869 g Kali clorid: 6.710 g Calci clorid.2H2O: 9.924 g Magnesi clorid.6H2O: 4.575 g Acid acetic băng: 8.100 g Glucose.H2O: 49.499 g (= 45g Glucose khan) Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001. ISO 13485 - Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm - Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.	Can	6.864
9	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: Natri bicarbonat: 84.0 g Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001. ISO 13485 - Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm - Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.	Can	7.872

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
10	Phin lọc khí các cỡ	- Màng lọc kị nước (PTFE hoặc Acrylic) lỗ kích thước 0,2µm. - Bộ lọc không khí kháng khuẩn, kị nước với 2 khóa Female luer/ male luer có kích thước phù hợp ISO 80369-7, là rào cản vô trùng bảo vệ máy lọc thận chỉ cho không khí đi qua, ngăn chặn máu đang thẩm tách. - Đóng gói vô trùng từng cái rất an toàn trước khi sử dụng. - Phương pháp tiệt trùng EO.	Cái	520
11	Gạc thận nhân tạo	- Kích thước: 3,5cm x 4,5cm x 80 lớp, vô trùng - Chất liệu: 100% cotton có độ thấm hút cao, tốc độ hút nước ≤5 giây - Tiệt trùng bằng E.O Gas	Cái	45.000
12	Kim chạy thận	Kích thước kim: 16G -1 kim dài 25mm có thành siêu mỏng, được phủ silicone để ngăn chặn máu đông tụ. -1 cánh mã màu giúp phân biệt kích thước kim, có 2 loại cánh cố định hoặc xoay. Cánh linh hoạt và có gờ chống trượt để giữ kim cố định. -1 kẹp catheter -1 đầu nối theo tiêu chuẩn phù hợp với mọi bộ dây chạy thận -1 ống dây dài 30cm -1 khe hở (backeye) ngay đầu kim, ngăn chặn bất ổn và tổn thương mô Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	48.000
13	Muối tinh khiết	Muối dạng viên khô không mùi màu trắng. - Hàm lượng: ≥95% - Công thức hóa học: NaCl.	Kg	1.400
14	Quả lọc dịch	Dịch lọc siêu sạch Ultrapure dialysis fluid có nội độc tố <0.03EU/mL; vi khuẩn <0.1CFU/mL Dịch bù Substitution Fluid có nội độc tố <0.03EU/ml, vi khuẩn <10¯6CFU/ml Chất liệu màng: Fresenius Polysulfone Diện tích màng: 2.2 m² Trọng lượng: 170 g Chất liệu vỏ: Polypropylene Chất liệu 2 đầu (nắp): Polyurethane Chống ẩm: Silicone Thông số lọc: 5 mL/min mmHG (3.75L/min bar; max 2 bar)	Quả	16

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
15	Quả lọc máu	Hệ số siêu lọc (KUF): 55 (mL/h/mmHg) * Diện tích màng: 1.8m² - Độ dày thành/ Đường kính sợi: 40/200 (mμ) - Thể tích mồi: 110 (mL) - Chất liệu màng: Fresenius Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polycarbonate - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane Độ thanh thải với QB= 200 (mL/min) - Urea: 192 - Creatinine: 180 - Phosphate: 177 - Vitamin B12: 135 - Inulin: 110 Độ thanh thải với QB = 300 (mL/min) - Ure: 248 - Creatinine: 225 - Phosphate: 220 - Vitamin B12: 155 - Inulin: 120	Quả	1.140
16	Quả lọc máu	- Chất liệu màng: Polyethersulfone - Chất liệu vỏ quả: Polypropylene - Thể tích mồi: ≤ 98ml - Hệ số siêu lọc: ≥ 23 mL/giờ/mmHg - Độ dày thành sợi: 40 µm - Đường kính trong: 200 µm - Diện tích màng: ≥ 1,6 m2 - Độ thanh thải (Qb: 300ml/min) + Ure: ≥ 259 ml/min + Creatinine: ≥ 244 ml/min + Phosphate: ≥ 240 ml/min + Vitamin B12: ≤ 148 ml/min - Hệ số truyền tải: ≤ 899 - Phương pháp tiệt trùng an toàn - Xuất xứ: G7	Quả	3.360
17	Túi chứa dịch thải	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L	Cái	20
18	Bông hút	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt, đóng gói 1 kg/gói	Kg	132
19	Bông viên	Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, có độ thấm hút cao. Bông dạng viên, đồng đều về kích thước và trọng lượng. Độ acid và độ kiềm: Trung tính.	Kg	420
20	DD rửa tay chai 500ml	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu.	Chai	54

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
21	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho thiết bị y tế	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH = 7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn: EN 14561 Nấm, mốc: EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	Can	187
22	Dung dịch ngâm dụng cụ	1. Thành phần: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt non-ionic. 2. Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế. Nồng độ sử dụng 0.5% (25ml trong 5 lít nước) pH = 6.6 - 7.6 Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút	Chai	15
23	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ có hoạt tính enzyme	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, - Thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút. - Dung dịch màu tím, pH trung tính 7.8-8.8, không gây ăn mòn dụng cụ - Tương thích với nhiều loại dụng cụ - Đạt các tiêu chuẩn : EC, ISO, CFS	Chai	110
24	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	75%tt/tt Ethanol 8%tt/tt Isopropyl Alcohol 0.5%tt/tt Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%.	Chai	1.230
25	Dung dịch tiệt khuẩn 2%	1. Thành phần: 2% Glutaraldehyde 2. Không cần hoạt hóa, pH=6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày (tặng kèm test thử)	Can	44
26	Que lấy dịch tỵ hầu	Hàn kín vô trùng từng que. Dùng để lấy các mẫu vi sinh	Cái	3.600
27	Viên khử khuẩn	1. Công dụng: Dùng khử khuẩn bề mặt trong y tế, sàn nhà, đồ vải, đồ vật bằng thép không gỉ, thủy tinh, nhựa và cao su. Phổ diệt khuẩn rộng, đạt hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện máu hoặc chất hữu cơ khác. Khử khuẩn hiệu quả trên các loại vi khuẩn gram âm & gram dương, bao gồm cả Staphylococcus kháng Methicillin (MRSA) theo tiêu chuẩn EN14561. 2. pH: 5.0 - 6.5. Viên nén sủi tan nhanh trong nước 3. Thành phần: 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 24% trọng lượng 1 viên 4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Viên	6.700
28	Băng bột bó 10cm x 4,6m	Băng được cuộn, chiều dài 4.6m; chiều rộng 10cm. Băng được làm bằng 97% thạch cao nguyên chất, chất liệu cotton dễ thấm hút nước mềm màu trắng	Cuộn	500
29	Băng bột bó 15cm x 4,6m	Băng được cuộn, chiều dài 4.6m; chiều rộng 15cm. Băng được làm bằng 97% thạch cao nguyên chất, chất liệu cotton dễ thấm hút nước mềm màu trắng.	Cuộn	400
30	Băng cuộn xô 2.5m x 0.07m	Kích thước: 7cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton	Cuộn	16.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
31	Băng dán trong suốt vô trùng không thấm nước 53x80mm	Lớp nền: polyurethane trong suốt. - Lớp keo acrylic, trọng lượng kết dính 30 ± 3 g/m2. - Mức thấm hơi nước ≥ 500g/m2/24h. Lực dính ≥ 1.0N/cm - Tiệt trùng bằng EO. - Không thấm nước. Dùng được khi lau và tắm. - Kích thước 53x80mm.	Miếng	2.650
32	Băng dính cá nhân	Băng: Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước Đệm thấm dịch: Màu trắng, gồm bông và phủ bởi lớp chống dính Polyethylene không gây dính Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi	Hộp	3.372
33	Băng dính lụa 5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate nhập khẩu từ Pháp. - Keo hỗn hợp nóng chảy: Zinc oxide, Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Tiêu chuẩn CE - Kích thước 5cm x 5m.	Cuộn	8.424
34	Băng ép sườn số 8	Băng thun màu trắng, 100% sợi cotton, số sợi ≥ 160 sợi/10cm, trọng lượng 133-146g, độ dày 0.84-0.94mm, co giãn ≥ 90% - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. - Trọng lượng khối phủ: 110 ± 10 g/m2, lực dính 2-9 N/cm - Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / ISO 11737-1. - Kích thước 8cm x 4.5m. - Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	78
35	Băng thun 2 móc; 7.5 x 4	Nguyên liệu: sợi Polyester và sợi cao su	Cuộn	2.050
36	Gạc cầu phi 40 x1 lớp VT	Kích thước: Fi40 x 1 lớp. Gạc hình tròn được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố.	Miếng	63.600
37	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố.	Mét	43.000
38	Gạc meche 3.5cm x75cm x6 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có độc tố.	Miếng	430
39	Gạc phẫu thuật 10cmx10cm x8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng	Miếng	113.000
40	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	Miếng	2.900
41	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng	Miếng	17.000
42	Băng rốn	Sản phẩm được dệt kim từ sợi polyester	Cái	900

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
43	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	750
44	Băng dính có gạc, có rãnh 6cmx8cm	Băng dính y tế Kích thước 6cm x 8cm Chất liệu: Vải không dệt tỉ trọng 25% -35% Miếng gạc nhỏ kích thước 2.3 x 2.3 cm chất liệu polyester viscose có màng không dính, tỉ trọng 5% - 15% Keo acrylate tỉ trọng 15%-25% Trọng lượng keo 35g/m2, ±2g Độ bám dính: ≥1.0N/cm Độ bám dính keo ≤2,5 mm trong 30 phút Tiêu chuẩn YY/T0471.1-2004, YY/T0471.2-2004, YY0148-2006, ISO 10993.5-2009, ISO 10993.10-2010 Chứng nhận ISO và CE và FDA	Cái	31.000
45	Thông dạ dày số 16; 18	Chất liệu PVC cảm nhận nhiệt mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói 25 cái/hộp.	Cái	1.000
46	Bộ dây truyền	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 14ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn CE	Bộ	114.300
47	Dây truyền máu	Buồng 20 giọt/ml Đầu kim (thông khí) làm từ nhựa ABS nguyên sinh Màng lọc diện tích ≤ 11cm2, lỗ lọc 200µm Khóa lăn điều chỉnh giọt Dây dài 180cm, ID:3.0mm, OD: 4.1mm, chất liệu PVC y tế Kim 18G x 3.75cm (18G x 1 ½") Kết nối khóa ren Bầu tiêm không chứa Latex	Chiếc	975
48	Bơm cho ăn	Xy lanh dung tích tối đa 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml.	Cái	2.900
49	Bơm tiêm nhựa tự khóa 0,1ml liền kim 27Gx3/8"	Bơm tiêm làm bằng nhựa sử dụng một lần Dung tích bơm tiêm là 0,1ml Cỡ kim là 27Gx3/8" Bơm tiêm phải có tính năng tự khóa Tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 , PQS (Performance Quality Safety) mới nhất của WHO Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói, và sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng Mỗi chiếc bơm kim tiêm được đóng gói blister riêng biệt.	Cái	2.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
50	Bơm tiêm 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh . Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2" đạt tiêu chuẩn CE	Cái	82.000
51	Bơm tiêm 5ml	Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1" Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE	Cái	562.000
52	Bơm tiêm 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1".	Cái	233.000
53	Bơm tiêm 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE	Cái	117.000
54	Bơm tiêm 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE	Cái	4.150
55	Bơm tiêm 3ml	Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1	Cái	5.200
56	Găng phẫu thuật đã tiệt trùng Số 6,5-7-7,5-8	Bề dày trung bình 0,15÷20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Lượng protein: max 200µg/dm2, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. ISO 13485:2016.	Đôi	66.000
57	Găng tay sản	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, chưa tiệt trùng.	Đôi	40
58	Găng tay y tế có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm.	Đôi	365.000
59	Găng tay cao su y tế không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không bột, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải	Đôi	2.600
60	Kim châm cứu dùng 1 lần các cỡ	Thân kim được làm bằng thép không gỉ. Được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 .	Cái	543.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
61	Kim chích máu	Sản xuất từ thép carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại, được bọc giấy riêng lẻ nên bảo đảm vệ sinh & an toàn cho mỗi lần sử dụng. - Kim được tiệt trùng 100%.	Cái	5.200
62	Kim chọc dò, gây tê tủy sống	- Đầu kim 3 mặt vát sắc bén, dài 88mm và 40mm - Nòng kim vừa khít với thân kim - Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phản quang - Kích cỡ nòng kim: 18G, 20G, 22G dài, 22G ngắn, 25G, 27G - Tiêu chuẩn châu Âu, ISO 13485:2016	Cái	1.125
63	Kim gây tê đám rối thần kinh	Kim gây tê đám rối dây thần kinh bằng công nghệ chế tạo phát triển trong phẫu thuật dạ dày-ruột và phụ khoa, tầm nhìn xa từ sóng siêu âm. Góc xiên ngắn 30°. Hai đường xoắn ốc cắt nhau, đông đặc trong khoảng 15mm từ đầu kim Loại đầu kim: Back-Cut Kích cỡ: 22G, chiều dài: 50mm, 70mm, 100mm.	Cái	375
64	Kim luồn tĩnh mạch số các số	Kim được làm từ thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát; Có 4 đường cản quang ngầm	Cái	78.000
65	Kim luồn tĩnh mạch	Chất liệu Catheter ETFE (Ethylen Tetra Flour Ethylen), có chứa chất cản quang, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng bằng công nghệ chùm tia điện tử (EB); Các cỡ 18G x 2"(I.D.0.95x51mm), 20G x2" (I.D.0.80 x51mm), 22G x 1" (I.D. 0.60 x25mm), 24G x3/4" (I.D.0.47x19mm). Tốc độ dòng chảy đối với các kích cỡ: Cỡ 18G: 90ml/phút Cỡ 20G: 55ml/phút Cỡ 22G: 35ml/phút Cỡ 24G: 15ml/phút. Kim luồn tĩnh mạch không có cánh.	Cái	1.400
66	Kim luồn mạch máu an toàn	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. Cathether nhựa: Có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Có cơ chế trào máu 2 lần giúp xác nhận lấy ven thành công. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1.600
67	Kim tiêm	Kim các số G18, G20, G23, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE	Cái	548.000
68	Túi đựng nước tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.300

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
69	Bộ dây thở 2 bẫy nước dùng 1 lần	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, bao gồm các đoạn dây có nếp gấp, bẫy nước, bóng bóp, đầu nối vào bệnh nhân, đầu nối vào máy thở, cổng Luer… Cấu hình gồm có: 4 đoạn dây dài 80cm, cút chữ Y có cổng lấy mẫu, cút góc với cổng CO2, đoạn dây 45cm nối với bình làm ẩm, cút nối 22-22	Bộ	210
70	Sonde hút đờm kín 14F	Nguyên liệu PVC y tế	Bộ	10
71	Canuyn mayo	Chất liệu nhựa y tế 01 cái/ túi	Cái	250
72	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng, chất liệu Polyurethane, có cản quang G16/18/18 Cỡ 7F, 15cm (tốc độ 64/28/28ml/phút); Cỡ 7F, 20cm (tốc độ 50/18/17ml/phút), Cỡ 7F,30cm (tốc độ 43/12/11ml/phút) Dây dẫn 0.035"X60cm, mềm dẻo, linh hoạt, chống vặn xoắn, chống gẫy gập, đầu J giảm tổn thương khi chèn Đầu nối catheter có van hai chiều tránh nhiễm khuẩn Kim dẫn đường thẳng hoặc có nhánh (Y/V) Có 2 bơm tiêm, cây nong 8FrX9cm, dao mổ, nắp đậy Heparin, kẹp catheter, kẹp ngăn dòng.	Cái	338
73	Đầu nối 3 chạc	Đầu nối khóa ren với 1 khóa ren chính (kết nối dương) và 2 khóa ren phụ (kết nối âm), nòng trong trơn đảm bảo dòng chảy Mũi tên chỉ hướng dòng chảy	Cái	450
74	Dây dẫn lưu ổ bụng số 5;7	Ống dẫn lưu màng bụng. Chất lượng nhựa y tế mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao	Cái	130
75	Sonde hút nhớt	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE	Cái	5.300
76	Dây nối bơm tiêm điện	Nguyên liệu: PVC. Dây dẫn dài 140cm	Cái	2.900
77	Dây thở oxy 2 nhánh	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2.5 m, lòng ống có khía chống gập.	Bộ	5.900
78	Khoá truyền dịch có dây nối dài 25cm	Đầu nối khóa ren với 1 khóa ren chính (kết nối dương) và 2 khóa ren phụ (kết nối âm), nòng trong trơn đảm bảo dòng chảy Mũi tên chỉ hướng dòng chảy Dây nối 25cm , chất liệu PVC y tế, không DEHP	Chiếc	2.400
79	Ống nội khí quản số 2.5 đến số 8.0	Được làm bằng nhựa y tế PVC, không chứa DEHP. Vòng bít áp suất thấp thể tích lớn để bịt kín đường thở mà không bị chấn thương.	Cái	600
80	Ống thông tiểu 1 nhánh	Chất liệu tối thiểu silicon hoặc cao su Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485:2016	Cái	1.340

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
81	Ống nối dây máy thở	Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp, thiết kế dạng lò xo co giãn linh hoạt.	Cái	260
82	Ống thông tiểu 2 nhánh	Được làm từ mủ cao su thiên nhiên. Được phủ silicone Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	1.100
83	Ống thông tiểu Folay 3 nòng	Được làm từ mủ cao su thiên nhiên. Được phủ silicone Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	950
84	Chỉ Catgut Chromic số 1 và 1/0	Dài chỉ 75 cm, Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ Silicone, kim tròn, cong 1/2. Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim, chất liệu Collagen tinh khiết, Chỉ số 1, 1/0 vòng kim 40 mm	Sợi	60
85	Chỉ Catgut số 4	Dài chỉ 75 cm, Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ Silicone, kim tròn, cong 1/2. Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim, chất liệu Collagen tinh khiết. Chỉ số 4/0 vòng kim 20mm	Sợi	228
86	Chỉ nylon 1/0-5-0	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon Monofilement Polyamid. Chỉ dài 75cm, kim tam giác, kim được làm bằng thép không gỉ 302, phủ silicon, cong 3/8. Chỉ số 2/0 vòng kim 26mm, chỉ 3/0 vòng kim 26mm, chỉ số 4/0 vòng kim 20mm, chỉ số 5/0 vòng kim 15mm	Sợi	5.844
87	Chỉ Prolene số 0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 0 dài 100cm, 1 kim tròn đầu cắt V-34 bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 36mm 1/2 vòng tròn. Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp cố định kìm kẹp kim tốt hơn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE và FDA Xuất xứ: Bắc Mỹ	Sợi	60
88	Chỉ phẫu thuật coated Số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1 dài 90cm, kim tròn đầu tròn taper CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Được chứng nhận bởi tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 40mm 1/2 vòng tròn. - Đường kính kim: 1.1430mm - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. - Tiêu chuẩn: ISO, FDA - Xuất xứ: G7	Sợi	1.008
89	Chỉ phẫu thuật số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Được chứng nhận bởi tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. - Đường kính kim 0.6604mm . - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. - Tiêu chuẩn ISO, FDA - Xuất xứ: G7	Sợi	708

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
90	Chỉ phẫu thuật số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0 dài 70cm, kim tròn đầu hình thoi MH-1 Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 31mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. Tiêu chuẩn ISO, CE/EU-MDR, CFS Xuất xứ: G7	Sợi	744
91	Chỉ phẫu thuật số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Được chứng nhận bởi tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. - Đường kính kim 0.6096mm. - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. - Tiêu chuẩn ISO, FDA - Xuất xứ: G7	Sợi	348
92	Chỉ phẫu thuật số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH-1 làm bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Được chứng nhận bởi tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 22mm 1/2 vòng tròn. - Đường kính kim 0.4572mm - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. - Tiêu chuẩn ISO,FDA - Xuất xứ: G7	Sợi	216
93	Chỉ thép khâu xương ức số 5	Chỉ thép khâu xương ức Stainless Steel Wire số 5, bằng thép không gỉ dài 45cm, có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2750 MPa (có tài liệu chứng minh bởi tổ chức độc lập), kim tròn đầu cắt tapercut V-40 dài 48mm 1/2 vòng tròn. Hộp 12 tép, tép 4 sợi đóng gói thẳng. Đường kính kim: 1.4478 mm Tiêu chuẩn ISO, CE/EU-MDR, CFG-FDA Xuất xứ: Bắc Mỹ	Sợi	36
94	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22.	Cái	10.600
95	Dây nối áp lực 140cm B.Braun	Chất liệu PVC. Đường kính trong 3 mm. Đường kính ngoài 4.0mm. Thể tích mồi dịch 9.9 ml. Đầu. Tốc độ 6,3ml/p dưới áp lực 2 bar. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 , Chứng nhận EC MDR	Cái	60
96	Sonde JJ	Được làm bằng nhựa (PUR) Polyurethan mềm, có khả năng chống xoắn cao và dẫn lưu tốt, không gây kích ứng bệnh nhân Độ cản quang tốt	Cái	170

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
97	Bầu lọc khí	Hiệu quả lọc vi khuẩn, virus đến 99,99 % Trọng lượng 19g, diện tích bề mặt 23 cm2, Lọc 100% HCV. Tiệt trùng bằng ETO, hạn dùng sau khi tiệt trùng 5 năm Cổng nối tiêu chuẩn 22M/15F, 22F/15M ISO , thể tích nén theo ISO 9360 - 35ml. Trở kháng (ISO 9360) 30L/phút - 0,7cm H20. 60L/phút - 1,8cm H20, 90L/phut - 3,6cm H20. Đóng gói 25 cái/hộp.	Cái	60
98	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Kim đầu cong Tuohy G18 dài 80mm gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gập - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR (Loss of Resistance) giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chắc chắn - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2µm, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, tấm dán cố định bộ lọc - Có đầy đủ bơm tiêm và kim chích thuốc - Tiêu chuẩn châu Âu, ISO 13485:2016	Bộ	244
99	Clip Polymer	Clip kẹp hình chữ V, có rãnh chống trượt, ngăn ngừa trượt. Một đầu kẹp được nối bằng cấu trúcđàn hồi, đầu kia là cấu trúc khóa. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, MDR	Cái	876
100	Cực điện tim	KT: 50mm, dạng hình tròn	Cái	31.500
101	Đè lưỡi gỗ	Que đè lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Cái	214.000
102	Mặt nạ thở oxy bộ khí dung	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh - Dây dẫn có chiều dài ≥2.5m, chất liệu nhựa PVC - Các cỡ: M, L, XL.	Bộ	2.400
103	Mặt nạ thở oxy	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh - Các cỡ: M, L, XL	Bộ	460
104	Túi camera vô trùng	Thành phần gồm 1. Ống nylon 18 x 230 cm - Dây buộc 2 ly 2 x60 cm 2.Túi nylon 9 x 14 cm - Dây buộc 2 ly 2 x 30cm Được sản xuất từ nylon Pe, có độ trong ,bề mặt mềm mịn có độ dẻo dai. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da… Tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	1.700
105	Bao cao su	Làm bằng latex tự nhiên, trong mờ, không màu, không mùi. Chiều dài: ≥ 170 mm; Chiều rộng: 52 mm ± 2 mm. Độ dày: 0,065mm ±0,015mm. Độ nhớt: 200-350 CS.	Chiếc	5.000
106	Cồn 70 độ	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng	Lít	3.400
107	Cồn 96 độ	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng	Lít	460
108	Cồn tuyệt đối	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng	Chai	150

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
109	Dầu Parafin	Dung dịch lỏng trơn, không màu, không mùi	Chai	100
110	Dây garo khoá	Kích thước 35x2,5cm	Cái	140
111	Đầu côn lọc 10µl	Được làm bằng nhựa PP có độ trong suốt cao Quy cách: 96 cái/hộp	Hộp	130
112	Đầu côn lọc 1250µl	Được làm bằng nhựa PP có độ trong suốt cao Quy cách: 96 cái/hộp	Hộp	130
113	Đầu côn lọc 200µl	Được làm bằng nhựa PP có độ trong suốt cao Quy cách: 96 cái/hộp	Hộp	130
114	Đầu côn trắng	Làm bằng nhựa PP nguyên sinh, độ tinh khiết cao - Thể tích tối đa 10ul	Cái	26.000
115	Đầu côn vàng	Thể tích 200µl. Chất liệu bằng nhựa PP	Cái	377.000
116	Đầu côn xanh	Thể tích 1000µl. Chất liệu bằng nhựa PP	Cái	31.000
117	Gel bôi trơn	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water cất, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat	Tuýp	760
118	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong y tế	Can	226
119	Giấy điện tim 3 cần	KT 63mm x 30m, dùng cho máy điện tim 3 cần. Đạt ISO 13485.	Cuộn	260
120	Giấy điện tim 6 cần	KT 110mm x 140mm x 142 tờ, dùng cho máy điện tim 6 cần loại có dòng kẻ. Đạt ISO 13485.	Tập	1.800
121	Giấy in siêu âm	10 cuộn /hộp Sử dụng cho máy in đen trắng Sony	Cuộn	2.500
122	Khẩu trang giấy 3 lớp	Thành phần cấu tạo: - 02 lớp ngoài: Vải không dệt - Lớp giữa: Vải lọc, không thấm nước	Cái	202.700

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
123	Khí dùng cho máy Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương PLASMAMED	Dùng cho máy Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương PLASMAMED * Thành phần: - Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995% - H2O < 3 ppm; N2 < 5 ppm; Oxygen < 2ppm * Bình chứa: - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm) - Kích thước bao gồm quai xách: 159 x 8 x 730 (mm) - Áp suất an toàn của bình chứa: 225 - Áp suất làm việc tối đa: 150 Bar - Áp suất khí nén khi đầy: 130Bar - Thể tích khí trong bình (Khi giải nén): 1.040 lít * Chuẩn kết nối: - Van CGA 870 - Giao diện nối điện tử: HDMI * Sản phẩm là hỗn hợp khí trong bình, không bao gồm vỏ bình và các bộ phận đi kèm	Bình	57
124	Lam kính mài	Làm bằng thuỷ tinh trong suốt một đầu mài nhám. hộp 72cái/ hộp/ 50 hộp/ kiện.	Hộp	377
125	Lọ nhựa đựng mẫu PS 50ml nắp đỏ, có nhãn	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 50 ml. * Kích thước: Chiều cao 65 mm, đường kính 35 mm. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao * Tiệt trùng bằng tia Gamma. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 do TQC cấp	Lọ	179.000
126	Lưới điều trị thoát vị 6x11cm	Lưới Prolene mesh dùng trong điều trị thoát vị 6 x 11cm. Thành phần: sợi polypropylene không tiêu. Kích thước lỗ lưới < 1mm. Trọng lượng: > 95 g/m2. Chiều dày: khoảng 0,5 mm không tiêu (hộp/3miếng)	Miếng	36
127	Mỏ vịt nhựa	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	18.000
128	Mũ phẫu thuật	Mũ dạng xếp. Màu xanh đồng đều, không loang bẩn, ko dính tạp chất.	Cái	34.000
129	Nẹp cổ cứng H1	- Chất liệu mút mật độ cao, mềm nhẹ và nhám dính. - Gồm 2 miếng mouse dày 13mm: 1 trước và 1 sau, có hình dáng ôm theo thân cổ. - Kích thước: S, M, L. - Dùng trong sơ cứu, điều trị các chấn thương gãy xương, hỗ trợ sau phẫu thuật, trong phục hồi chức năng cột sống cổ.	Cái	30
130	Javen 12%	Thành phần chính là Sodium Hypochlorite, nồng độ 12%	Lít	1.370
131	Nhiệt kế thủy ngân	Chức năng: Dùng để đo nhiệt độ cơ thể Dải đo nhiệt độ cơ thể: 35-42 độ C	Cái	6.636

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
132	Ống nghiệm Citrate 3,8%	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh lá * Bên trong chứa chất kháng đông Trisodium Citrate Dihydrate 3.8%, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	10.000
133	Ống nghiệm Chimigly	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xám. * Bên trong chứa chất kháng đông Sodium Flouride(NaF) và EDTA K2, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	62.000
134	Ống nghiệm EDTA	`* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml , nắp nhựa màu xanh dương. * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	148.800
135	Ống nghiệm Heparin	* Ống nghiệm nhựa PP, độ pH trung tính. Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu trắng. * Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Dùng để tách huyết tương sử dụng trong các xét nghiệm Sinh hóa như: Ion đồ (Na+, K+, Ca2+, Cl-... trừ Li+), PH, khí máu, định lượng Alcohol trong máu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	232.800
136	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml	* Ống nghiệm nhựa PP, độ pH trung tính. * Thể tích 1.5 ml, thân ống có chia vạch chỉ thể tích. * Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. * Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Ống	42.000
137	Ống nghiệm nhựa PS 5ml không nắp, không nhãn	*Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nhựa PS trắng trong, không nắp, không nhãn, dung tích tối đa 6 ml. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Ống	213.000
138	Ống thổi y tế MSA-01 24x75mm	Kích thước 24 mm x75 mm. Bằng giấy	Cái	7.800
139	Phim răng	Phim x-quang dùng trong nha khoa, có đính kèm túi thuốc rửa phim trên mỗi phim. Kích thước phim: 30.5 x 40.5mm 50 tờ/ hộp 20 hộp/thùng	Hộp	37
140	Sonde petze các số	Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, phủ silicone hoặc 100% silicone, có thiết kế đầu hình nấm đặc trưng giúp tự neo.	Cái	30

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, thông số kỹ thuật hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
141	Túi ép dẹp tiệt trùng 20cm x 200m	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas). Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Cuộn	18
142	Túi ép dẹp tiệt trùng 30cm x 200m	Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas). Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Cuộn	57
143	Ống nghiệm EDTA K2 2ml nắp cao su	Ống nghiệm nhựa PP (Polypropylene), hình trụ đáy tròn. Kích thước ống nghiệm:12x75mm. Nút cao su bọc nhựa màu xanh dương. Chứa chất kháng đông	Ống	96.000

Tổng số: 143 danh mục hàng hóa.

Ghi chú : Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển đến kho của Viện và các chi phí khác liên quan.

PHỤ LỤC 2: BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 78 /TM-YHB ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Viện Y học biển)

TÊN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:
Số:……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Viện Y học biển

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Y học biển, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các sản phẩm như sau:

1. Báo giá cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại của sản phẩm báo giá	Ký mã hiệu sản phẩm	Thông số kỹ thuật chi tiết	Phân loại TTBYT	Số lưu hành	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Sản phẩm A													
2	Sản phẩm B													
n	…													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ≥ 90 ngày kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

….., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))